

# Tóm Lược của Ban Quản Trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Nhà Trường, 2008-2009 Được Công Bố cho Niên Học 2009-10

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Nhà Trường (SARC) (bắt buộc phải công bố hàng năm theo qui định luật pháp), bao gồm các thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Quý vị có thể tìm hiểu thêm về các qui định SARC trên Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

## I. Dữ Liệu và Tiếp Cận

### DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là một hệ thống năng động lập các bản báo cáo về trách nhiệm giải trình (thí dụ, Chỉ Số Kết Quả Học Tập [API]), Sự Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu [AYP], dữ liệu về kỳ thi, ghi danh, tốt nghiệp, bỏ học, ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về những người học tiếng Anh.

### Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các giới hạn khác về sử dụng bao gồm giờ giấc hoạt động, khoảng thời gian có thể sử dụng máy điện toán (tùy theo sự sẵn có), các loại chương trình nhu liệu hiện có tại máy điện toán, và khả năng in ấn các tài liệu.

## II. Về Trường Đây

### Địa Chỉ Liên Lạc (Niên Khóa 2009-10)

Mục này cung cấp địa chỉ liên lạc của trường.

Trường		Khu Học Chánh	
Tên Trường	Andrew P. Hill High	Tên Khu Học Chánh	East Side Union High
Đường Phố	3200 Senter Rd.	Số Điện Thoại	408-347-5000
Thành Phố, Tiểu Bang, Số Zip Code	San Jose , CA 95111-1332	Trang Web	<a href="http://www.esuhd.org">www.esuhd.org</a>
Số Điện Thoại	408-347-4100	Giám Đốc Học Khu	Dan Moser
Hiệu Trưởng	Bettina Lopez	Địa Chỉ Thư Điện Tử	<a href="mailto:moserd@esuhd.org">moserd@esuhd.org</a>
Địa Chỉ Thư Điện Tử	<a href="mailto:lopezb@esuhd.org">lopezb@esuhd.org</a>	CDS Code	43- 69427- 4332995

### Phân Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường (Niên Khóa 2008-09)

Phân Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường (Niên Khóa 2008-09)

Trường Trung Học Andrew P. Hill High School là một trong những trường đầu tiên của Học Khu East Side Union High School District, cho nên cộng đồng nhà trường là một tập thể đông đảo, tận tụy, và quyết tâm lo

việc trường sở.

Số học sinh đa dạng đến từ mọi nguồn gốc khiến các em dễ chấp nhận những nền văn hóa, tín ngưỡng, và tư tưởng khác nhau. Chúng tôi quyết tâm giúp đỡ các em hoạch định tương lai mình.

## Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia (Niên Khóa 2008-09)

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia (Niên Khóa 2008-09)

Trường Andrew P. Hill quyết tâm kết hợp phụ huynh vào trọng trách quyết định việc trường sở. Hội Đồng Nhà Trường là thành phần lãnh đạo chính của trường gồm một Quản Trị Viên, mười ba giáo sư, sáu phụ huynh/thành viên cộng đồng, và sáu học sinh được bầu lên. Hội đồng có trách nhiệm phối trí các ngân quỹ hạng mục của trường sao cho thích hợp với các mục tiêu mà trường đề ra trong Kế Hoạch Cá Biệt của Trường. Vai trò then chốt của Hội Đồng Nhà Trường là giúp đỡ các học sinh thua thiệt về mặt kinh tế xã hội, các học sinh có những nhu cầu đặc biệt, và các em thuộc diện trau dồi Anh ngữ đang theo học tại trường. Hiệu Trưởng nhà trường ở điện thoại số (408) 347-4100 là nhân viên liên lạc của hội đồng nhà trường. Một thành phần lãnh đạo khác là **Ban Cố Vấn Chương Trình Trau Dồi Anh Ngữ của Nhà Trường** gồm những phụ huynh và học sinh được bầu lên để giúp các học sinh nhà trường thuộc diện đang trau dồi Anh ngữ. Nhân viên liên lạc của ban cố vấn này là Hiệu Phó Phát Triển Giáo Dục (Associate Principal of Educational Development, gọi tắt là APED) ở điện thoại số (408) 347-4130.

Ngoài Hội Đồng Nhà Trường, trường Andrew Hill còn nỗ lực cổ vũ phụ huynh lo toan việc trường qua nhiều tổ chức phụ huynh khác nhau. Mỗi tổ chức phụ huynh này thường xuyên họp tại trường khi các hội viên thấy có những lãnh vực cá biệt nào đáng quan tâm. **Hội Phụ Huynh - Giáo Sư Andrew Hill** là tổ chức phụ huynh hàng đầu giúp đỡ cho mọi đoàn thể phụ huynh trong trường. Hội trợ giúp các sinh hoạt tại trường, các buổi gây quỹ, và chăm lo việc duy trì truyền thống hội ái hữu cựu học sinh Andrew Hill. Chủ tịch Hội Phụ Huynh - Giáo Sư Andrew Hill là bà Sandy Sherman ở điện thoại số 347-4100. **Hội Phụ Huynh Người Mỹ Gốc Phi Châu** của Trường Andrew Hill luôn khuyến khích phụ huynh người Mỹ gốc Phi châu có con em có học lực còn phải phấn đấu nên chăm lo vào việc trường sở. Hội này hun đúc niềm tin vào việc cổ vũ niềm tự hào về văn hóa và cung ứng những cơ hội để học sinh lãnh đạo. Nhân viên liên lạc của hội phụ huynh người Mỹ gốc Phi châu là bà Janet Gwananji ở điện thoại số (408) 347-4100. **Hội Phụ Huynh nói tiếng Tây Ban Nha** là hội của các phụ huynh và học sinh nói tiếng Tây Ban Nha. Hội này khuyến khích phụ huynh năng lực tới trường để giúp con em học tập. Phụ huynh các em lớp 9 nên tham gia các lớp huấn luyện phụ huynh để giúp con em thành những học sinh chủ xướng lãnh đạo các phong trào trong trường. Hằng tháng, hội đều nhóm họp tại trường. Nhân viên liên lạc của hội là bà Yesenia Marquez ở điện thoại số (408) 347-4167. **Hội Phụ Huynh Việt Nam** phục vụ các gia đình nói tiếng Việt của trường. Hội chú trọng vào việc giúp đỡ phụ huynh theo dõi kế hoạch học tập bốn năm trung học của học sinh. Nhân viên liên lạc của hội là Thầy Phạm Tiên ở điện thoại số (408) 347-4168.

Câu Lạc Bộ Phụ Huynh Tiếp Sức Cho Phong Trào Thể Dục Thể Thao của Trường Andrew Hill (The Falcon Athletic Booster Parent Club) hỗ trợ mọi chương trình thể lực của nhà trường.

## Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này cho biết số học sinh ghi danh tham gia ở mỗi cấp lớp tại trường.

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	0
Lớp 1	0
Lớp 2	0
Lớp 3	0

Lớp 4	0
Lớp 5	0
Lớp 6	0
Lớp 7	0
Lớp 8	0
Tiểu Học Không Phân Lớp	0
Lớp 9	646
Lớp 10	581
Lớp 11	574
Lớp 12	470
Trung Học Cơ Sờ Không Phân Lớp	0
Toàn Bộ Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	2271

### Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Nhóm (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này trình bày về phần trăm học sinh ghi danh theo học tại trường theo từng nhóm cụ thể.

Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Mỹ gốc Phi Châu	2.99 %
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	0.18 %
Người Á châu	30.21 %
Người Phi luật tân	4.54 %
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	57.68 %
Người đảo Thái bình dương	0.53 %
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	3.65 %
Nhiều Câu Trả Lời hoặc Không Trả LỜI	0.22 %
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	51.00 %
Những Người Học Tiếng Anh	26.00 %
Học Sinh Khuyết Tật	8.00 %

### Sĩ Số Trung Bình và Việc Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp (Trung Học Cơ Sờ)

Bảng này trình bày sĩ số trung bình trong lớp học và số lớp học theo từng môn học theo mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Môn Học	2006-07			2007-08			2008-09					
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Anh Ngữ	25.0	35	42	6	25.8	22	52	7	26.1	29	61	6
Toán	25.4	31	36	12	26.4	16	61	4	24.3	45	46	10
Khoa Học	29.0	4	57	10	29.3	5	44	16	28.5	9	37	10
Khoa Học Xã Hội	30.2	2	28	19	29.2	9	31	16	28.9	4	50	12

## III. Môi Trường Nhà Trường

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Niên Khóa 2008-09)

Mục này trình bày về chương trình bảo vệ an toàn toàn diện của trường.

Trường Trung Học Andrew Hill đã duyệt xét Kế Hoạch An Toàn Trường Sở lần chót với Ban An Toàn Nhà Trường. Ban An Toàn Nhà Trường đã nộp Kế Hoạch An Toàn Trường Sở niên khóa 09-10 cho Hội Đồng Nhà Trường duyệt xét và nộp lên Hội Đồng Quản Trị Học Khu East Side Union High School District Board để được chấp thuận.

Andrew Hill có kế hoạch an toàn rất chi tiết và cẩn kẽ, mô tả lê lối, hệ thống, và thủ tục phải theo khi gặp bất cứ/tất cả các tình trạng khẩn trương. Kế hoạch này cũng bao gồm những chỉ tiêu an toàn hằng năm mà học sinh, nhân viên nhà trường, và phụ huynh đề ra.

Trong niên khóa 2009-2010, Kế Hoạch An Toàn Trường Sở gồm những điều sau đây:

- 1) Giảm 25% số lượng các học sinh phải xử lý vì Thách Thức, Bất Phục Tùng, Sách Nhiều, và có những hành động Nhục Mạ/Côn Đồ.
- 2) Giảm 50% số lượng các học sinh phải xử lý vì Trốn Học và Vào Lớp Trễ.

Suốt một năm, toàn thể nhân viên nhà trường đã duyệt xét Kế Hoạch An Toàn Trường Sở và các thủ tục tập dợt khi có biến động. Trong năm học, nhân viên nhà trường cũng lập tức được phổ biến những điều cảnh báo về an toàn. Ngoài ra, mọi tập dợt cần thiết cũng đã được lên chương trình và hoàn tất và mọi kết quả đều được báo cáo với toàn thể nhân viên nhà trường.

Trong niên khoá 2006-2007, Kế Hoạch An Toàn Trường Sở của Trường Trung Học Andrew Hill đã được thi hành cẩn kẽ, thích đáng, và liên tục: Mọi điều ghi trong bảng Kỷ Luật, bảng Nội Quy và Quy Định, Thủ Tục An Toàn/Tập Dợt Phản Ứng Cho Những Trường Hợp Khẩn Cấp, Quy Định về việc Vào Lớp Trễ, Quy Định Về Việc Có Mặt Đều Đặn Tại Trường, Thủ Tục Chuyên Giao Học Sinh đều chiếu theo Nội Quy của Học Khu East Side Union High School District. Ngoài ra, suốt mười năm qua, Trường Trung Học Andrew Hill đã áp dụng nội quy mặc đồng phục cho mọi học sinh có mặt tại trường.

Cùng với Ban An Toàn Khu Vực 8 và các cơ quan trong cộng đồng và các trường phổ thông cơ sở chuyên tiếp lên trường Andrew Hill, Ban An Toàn trường Andrew P. Hill thường xuyên tham dự những buổi họp của Lực Lượng Đặc Nhiệm Bài Trừ Băng Đảng do Thị Trường San José thiết lập.

Nhà trường luôn có sẵn những nguồn giúp đỡ mà Ban Đa Dịch Vụ Học Sinh cung ứng qua sự cộng tác với các cơ quan trong cộng đồng. Những nguồn giúp đỡ này thay đổi tùy theo nhu cầu của tập thể học sinh. Andrew Hill quyết tâm phục vụ toàn thể con em chúng ta.

## Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học

Bảng này cho biết tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học (tổng số trường hợp chia cho tổng số học sinh ghi danh tham gia) ở cấp trường và khu học chánh trong ba năm gần đây nhất.

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh		
	2006-07	2007-08	2008-09	2006-07	2007-08	2008-09
Đình Chỉ Học Tập	42.4	41.2	39.7	21.7	30.0	16.9
Đuổi Học	1.0	0.0	0.2	0.4	0.1	0.1

## IV. Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường

### Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2009-10)

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2009-10)

## Khái quát

Học khu nỗ lực bảo đảm là các trường đều sạch sẽ, an toàn, và làm việc đúng mức. Để thực hiện những điều này, học khu áp dụng chính sách thăm dò các cơ sở vật chất mà Phòng Xây Dựng Các Trường Công Lập Tiểu Bang California đề ra. Văn phòng nhà trường và văn phòng học khu luôn có sẵn những kết quả thăm dò này.

## Tiến Trình và Lịch Trình Làm Sạch Nhà Trường

Hội Đồng Quản Trị Học Khu đã chấp thuận các tiêu chuẩn làm sạch sẽ mọi trường trong học khu. Ban lãnh đạo ngày ngày sát cánh với ban tạp dịch để hoạch định giờ giấc lau chùi dọn dẹp để trường sở lúc nào cũng sạch sẽ và an toàn.

## Ngân Sách Bảo Toàn Trả Chậm

Học khu tham dự Chương Trình Bảo Toàn với Ngân Sách Trả Chậm của Tiểu Bang. Ngân sách này cung ứng những tài khoản chi trả thích đáng từng đồng một để giúp các học khu chi trả những mục sửa chữa lớn hoặc thay thế những bộ phận nhà cửa hiện thời. Điển hình là làm mái, ống nước, các hệ thống nhiệt, điện, lạnh, sơn trong, ngoài và thay thảm mới.

## Trường, Lớp Cũ Kỹ

Khu trường chính xây năm 1956. Vào các năm trước, trường lắp thêm một số nhà gỗ làm lớp học cho số học sinh gia tăng và cũng để đáp ứng một số chương trình giảng dạy. Nhà trường lắp đặt tổng cộng mười ba nhà gỗ để làm lớp học mỗi tiết hằng ngày.

Ngoài ra, trường còn có tòa nhà hai tầng mới nhất để dạy Khoa Học, gồm một giảng đường chứa được khoảng một trăm học sinh, chín lớp khoa học có phòng thí nghiệm và một văn phòng khoa lớn dùng làm chỗ cho giáo sư làm việc, tu nghiệp và hội họp. Hiện nay trường đã phát triển quá lớn nên cần có thêm nhiều lớp khoa học.

## Kế Hoạch Đổi Mới

Trong niên khóa 2005-2006, ngân quỹ do các Sắc Luật A, B và tiểu bang cung cấp đã được sử dụng để xây mới trường lớp.

Công tác này bao gồm việc xây lại tòa nhà thể dục và các sân thể thao. Tòa nhà thể dục của trường có nhiều công khán đài tối tân, ban đêm đèn chiếu sáng choang, các khán đài không mái mới xây, một khu dành riêng cho báo chí, một phòng bán vé, và một sân điền kinh nâng cấp.

Trung Tâm Giữ Trẻ mới xây ở phía nam sân trường. Trung tâm này có chỗ cho phụ huynh đưa đón trẻ em, những sân chơi có hàng rào bảo vệ các em và một nhà giữ trẻ mới mở dành cho cộng đồng. Học sinh Andrew Hill phụ giúp một tay bằng cách ghi danh học lớp Phát Triển Âu Nhi và các em học giữ trẻ cũng làm việc tại Trung Tâm Giữ Trẻ trong khuôn viên nhà trường.

Cuối tháng hai năm 2008, nhà trường đã khai trương tòa nhà “C” mới xây. Tòa nhà này có mười lăm phòng học trang bị đầy đủ và các phòng hội thảo, tài nguyên, phòng họp, các văn phòng, và một phòng điện toán. Tòa nhà hai tầng này sẽ có mạng vô tuyến như những nơi khác trong trường. Tòa nhà này ở mặt trước trường và nhà thầu sẽ xây công trường đẹp đẽ với hàng rào được trang hoàng ở cổng vào trường.

Ngoài ra, dự án xây mới năm 2008 cũng bao gồm việc nâng cấp và xây mới nhà ăn học sinh. Công trình này được dự tính hoàn tất vào tháng năm, bao gồm khu vực chuyên phục vụ việc ăn uống trải thảm mới với các thiết bị nấu bếp và nhà bếp mở rộng.

## Các Dự Án Bảo Trì

Tòa nhà 100 ở khu lớp học cũ sát ngay lối đậu xe cổng sau nhà trường. Tòa nhà hai tầng này có những lớp học thuộc các bộ môn khác nhau. Mùa hè năm 2007 tòa nhà này được sửa chữa nâng cấp chút ít để hình dung đẹp đẽ hơn.

Chờ đợi thực thi các dự án ghi trong Sắc Luật E:

Ban Theo Dõi Sắc Luật E của Trường Andrew Hill đã khuyến cáo Hội Đồng Nhà Trường về những dự án mà Sắc Luật E đã quy định ngân khoản. Hội Đồng Nhà Trường đã nộp những khuyến cáo này lên Hội Đồng Quản Trị Học Khu East Side Union High School District.

Những dự án phải chờ gồm có việc xây thêm lớp học, kể cả những lớp được ưu tiên có phòng thí nghiệm khoa học và xưởng họa. Nhà trường sẽ nâng cấp trường, lớp theo đúng quy định của Thiên IX để nữ sinh có riêng một Phòng Vận Động Viên dành riêng cho các em.

## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2009-10)

Bảng này trình bày về kết quả kiểm tra cơ sở nhà trường mới được hoàn tất trong thời gian gần đây nhất để xác định tình trạng hoạt động tốt của cơ sở vật chất trong trường.

Những mục đã thanh tra	Tình trạng Sửa Chữa			Cần sửa, đã sửa, hoặc dự tính sửa
	Tốt	Tạm được	Xấu	
Xi ga	x			
Các hệ thống cơ khí	90%	10%		Đã thay thế hệ thống sưởi và điều hòa không khí trong phòng thay đồ nam sinh
Cửa sổ/cửa ra vào/cổng (bên trong và bên ngoài)	80%	10%	10%	Thay cửa văn phòng Hiệu Phó Học Vụ. Những cửa khác cần phải thay là cửa ra vào các tòa nhà 102, 100, nhà dạy nhạc và các cửa ngoài phòng học sinh để đồ. Khi nào có ngân khoản thì sẽ thay những cửa này.
Bề mặt bên trong phòng (tường, nền nhà, và trần nhà)	80%	10%	10%	Phải thay nền phòng ăn học sinh. Đã thay xong vào tháng 12, 2009. Phải sơn tường phòng ăn học sinh. Đã sơn xong vào mùa hè năm 2009. Khi nào có ngân khoản thì sẽ sơn tiếp và thay nền nhà thêm.
Vật liệu dễ gây hiểm họa (bên trong và bên ngoài)	90%	10%		
Hư hại về cấu trúc	90%	10%		Các nhà gỗ bị nấm ăn vụn. Sẽ sửa chữa trước tháng 12.
An toàn phòng hỏa	x			
Điện (bên trong và bên ngoài)	x			
Chuột bọ		x		Trường có hợp đồng nhờ công ty kiểm soát chuột bọ xịt thuốc hằng năm
Máy nước uống (bên trong và bên ngoài)		x		Hằng năm nhà trường đều sửa chữa các máy nước uống từ ba đến bốn lần
Phòng vệ sinh	x			
Cống rãnh	x			
Sân chơi/Sân trường	x			
Những mục khác	x			Trường được sơn mới vào mùa hè năm 2008. Sân bóng đá đã tự động thay cỏ mới vào mùa hè năm 2009.
<b>Đánh giá chung</b>	x			

## V. Giáo Viên

### Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Bảng này cho biết số giáo viên được phân về một trường và có chứng nhận trình độ đầy đủ, không có chứng nhận đầy đủ và những giáo viên giảng dạy ngoài phạm vi chuyên môn của mình. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về bằng cấp học vấn của giáo viên trên Trang Mạng Điện Toán DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Giáo viên	Trường			Khu Học Chánh
	2006-07	2007-08	2008-09	2008-09
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	90	91	90	1089
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	9	9	14	149
Giảng Dạy Ngoài Phạm Vi Chuyên Môn	0	0	0	không áp dụng

### Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Bảng này cho biết số trường hợp phân công giáo viên trái phép (giáo viên được phân công việc mà không có sự cho phép hợp pháp) và số vị trí giáo viên còn trống (không có giáo viên nào được chỉ định để giảng dạy toàn bộ khóa học khi bắt đầu năm học hoặc học kỳ). Lưu ý: Tổng Số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép.

Yếu Tố Chỉ Báo	2007-08	2008-09	2009-10
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0	0	3
Tổng số trường hợp phân công giáo viên trái phép	0	0	3
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

### Các Lớp Học Chính Do Các Giáo Viên Tuân Theo Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (No Child Left Behind) Giảng Dạy (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này trình bày về số phần trăm lớp học về các môn học chính do các giáo viên tuân theo Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (No Child Left Behind - NCLB) và không tuân theo đạo luật NCLB ở trường, tại tất cả các trường trong khu học chánh, tại các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao trong khu học chánh, và tại các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp trong khu học chánh giảng dạy. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được xác định là các trường có số học sinh tham gia khoảng từ 75 phần trăm trở lên trong các chương trình bữa ăn miễn phí và giá giảm. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có số học sinh tham gia khoảng từ 25 phần trăm trở xuống trong các chương trình bữa ăn miễn phí và giá giảm. Quý vị có thể tìm hiểu về năng lực trình độ của các giáo viên theo yêu cầu của đạo luật NCLB trên Trang Mạng Điện Toán về việc Cải Tiến Chất Lượng Giáo Viên và Hiệu Trường của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Địa Điểm Các Lớp Học	Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính	
	Do Các Giáo Viên Tuân Theo Đạo Luật NCLB Giảng Dạy	Do Các Giáo Viên Không Tuân Theo Đạo Luật NCLB Giảng Dạy
Trường Đây	94.6	5.4
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	95.2	4.8
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	94.4	5.6
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh		

## VI. Nhân Viên Trợ Giúp

### Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này trình bày (theo các đơn vị tương đương toàn thời gian (FTE), số cố vấn viên học tập và các nhân viên trợ giúp khác được phân về trường và số học sinh trung bình trên mỗi cố vấn viên học tập. Một FTE học tập tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức Vụ	Số FTE Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập
Cố Vấn Viên Học Tập	4.2	545
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư Viện)	1.0	không áp dụng
Tâm Lý Gia		không áp dụng
Nhân Viên Xã Hội		không áp dụng
Y Tá		không áp dụng
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác		không áp dụng
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp (không giảng dạy)		không áp dụng
Nhân Viên Khác	1.0	

## VII. Chương Trình Học và Các Tài Liệu Giảng Dạy

### Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2009-10)

Bảng này trình bày về phẩm chất, tình trạng lưu hành, và tình trạng có sẵn các loại sách giáo khoa phù hợp với tiêu chuẩn và các tài liệu giảng dạy khác được sử dụng tại trường, và thông tin về việc trường sử dụng bất kỳ chương trình học thêm nào hoặc sách giáo khoa hoặc các tài liệu giảng dạy chưa được áp dụng.

TÊN BỘ MÔN VÀ SÁCH SỬ DỤNG	NHÀ XUẤT BẢN	NĂM XUẤT BẢN	SỐ PHẦN TRĂM HỌC SINH THIẾU SÁCH, TÀI LIỆU GIẢNG DẠY HAY THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM KHOA HỌC ĐỂ SỬ DỤNG RIÊNG
<b>ANH VĂN</b>			
Anh ngữ 1 – “The Language of Literature Ninth Grade”	McDougal Littell	2002	0
Anh ngữ 2 – “The Language of Literature” Grade 10	McDougal Littell	2002	0
Anh ngữ 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience”	Prentice Hall	2000	0
Anh ngữ 4 – “The Language of Literature World Literature”	McDougal Littell	2002	0
<b>TOÁN</b>			



			SỐ PHẦN TRĂM HỌC SINH THIỂU SÁCH, TÀI LIỆU GIẢNG DẠY HAY THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM KHOA HỌC ĐỀ SỬ DỤNG RIÊNG
TÊN BỘ MÔN VÀ SÁCH SỬ DỤNG	NHÀ XUẤT BẢN	NĂM XUẤT BẢN	
Đại số I – “Algebra 1”	McDougal Littell	2007	0
Hình học – “Geometry”	McDougal Littell	2007	0
Đại số II – “Algebra 2”	McDougal Littell	2007	0
Toán tích phân – “Precalculus With Limits”	Houghton Mifflin	2001	0
<b>KHOA HỌC</b>			
Khoa học kết hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations”	Holt	2001,03,04	0
Sinh học – “Biology: Web of Life; Holt Biology”	Holt	1998,99,2004	0
Hóa học – “Chemistry: Connections to our Changing World”	Prentice-Hall	2000,02	0
Vật lý – “Conceptual Physics”	Addison-Wesley	1992, 99, 02, 06	0
<b>KHOA HỌC XÃ HỘI</b>			
Sử thế giới – “Modern World History”	McDougal-Littell	2003	0
Sử Hoa Kỳ – “The American Vision”	Glencoe/McGraw Hill	2006	0
Chính phủ Mỹ – “Magruder’s American Government”	Prentice Hall	1997	0
Chính phủ Mỹ – “We The People”	Center for Civic Education	2002	0
TÊN BỘ MÔN	PHẨM CHẤT, MỨC ĐỘ THÌNH HÀNH, VÀ TÌNH TRẠNG SẴN CÓ CỦA CÁC SÁCH GIÁO KHOA VÀ TÀI LIỆU GIẢNG DẠY	SỐ PHẦN TRĂM HỌC SINH THIỂU SÁCH, TÀI LIỆU GIẢNG DẠY HAY THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM KHOA HỌC ĐỀ SỬ DỤNG RIÊNG	
<b>NGOẠI NGỮ</b>	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận	0	

TÊN BỘ MÔN VÀ SÁCH SỬ DỤNG	NHÀ XUẤT BẢN	NĂM XUẤT BẢN	SỐ PHẦN TRĂM HỌC SINH THIẾU SÁCH, TÀI LIỆU GIẢNG DẠY HAY THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM KHOA HỌC ĐỂ SỬ DỤNG RIÊNG
<b>KHOA HỌC Y TẾ</b>	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận		0
<b>NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN &amp; TẠO HÌNH</b>	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận		0
<b>THIẾT BỊ CHO CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA HỌC</b>	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đúng mức		0

## VIII. Tình Hình Tài Chánh của Trường

### Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2007-08)

Bảng này so sánh chi phí cho mỗi học sinh từ các nguồn không hạn chế (căn bản) của trường so với các trường học khác trong khu học chánh và trên toàn tiểu bang, và so sánh mức lương trung bình của giáo viên tại trường với mức lương trung bình của giáo viên trong khu học chánh và tiểu bang. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường trên Trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho mỗi học sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/> và lương giáo viên có thể tìm thấy trên trang mạng về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Cấp	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Phụ Trợ/Giới Hạn)	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Cơ Bản/Không Giới Hạn)	Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
Trường	\$7,389	\$2,073	\$5,316	\$78,044
Khu Học Chánh	không áp dụng	không áp dụng	\$6,106	\$76,369
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Khu Học Chánh	không áp dụng	không áp dụng	-15%	2%
Tiểu Bang	không áp dụng	không áp dụng	\$5,512	\$68,332
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang	không áp dụng	không áp dụng	-4%	12%

### Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2008-09)

Mục này trình bày về các chương trình và dịch vụ phụ trợ được cung cấp tại trường qua các ngân quỹ trong hạng mục hoặc các nguồn trợ giúp khác.

Chương trình AVID (Advancement Via Individual Determination) – Cá Nhân Tự Phần Đầu Tiến Bước.  
 Chương trình Chuẩn Bị Đại Học này giúp các em thua thiệt cơ hội vào đại học 4 năm. Lớp cơ bản AVID chú trọng đến quyết tâm của từng học sinh và giúp các em tổ chức, ghi bài, chuẩn bị học huấn nghệ hay đại

học và cung ứng các lớp dạy kèm nhiều môn học khác nhau.

#### Trung Tâm Falcon Dạy Kèm Homework Tại Trường

Có phòng điện toán cho các em thuộc diện Trau Dồi Anh Ngữ mỗi tuần hai lần để làm homework và sử dụng máy điện toán. Trung Tâm Falcon Dạy Kèm Homework Tại Trường cũng dạy kèm mỗi tuần ba buổi chiều. Chương trình Valdez sử dụng những học sinh giỏi kèm cho các em khác về các môn toán trong khi Đại Học National Hispanic dạy kèm học sinh về tất cả những môn khác.

#### Trung Tâm Falcon Wings

Đây là nơi cung cấp các chương trình, dịch vụ và những nguồn giúp đỡ học sinh. Trung tâm chào đón tất cả các em và các em có thể tự mình đến trung tâm hoặc nhờ bất cứ nhân viên nào trong trường giới thiệu để được giúp đỡ. Các dịch vụ ở đây gồm có những buổi giúp đỡ cá nhân do các cán sự xã hội nội trú hay các cơ quan trong cộng đồng phụ trách.

#### Giúp các lớp Trau Dồi Anh Ngữ

Trường Andrew Hill có hai thầy, cô giáo song ngữ giúp các học sinh thuộc diện Trau Dồi Anh Ngữ trong những môn chính mà các em học ngay trong lớp. Những vị này giúp các em nói tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt ở những lớp chính quy bằng cách phụ giúp giáo sư giảng dạy bộ môn chính đó.

#### Chương trình Tạm Đuổi của trường Andrew Hill

Chương trình này giúp nhà trường duy trì môi trường học tập an toàn. Học sinh bị tạm đuổi phải học và làm bài tại nhà. Chương trình Tạm Đuổi của trường Andrew Hill hoạt động trong giờ làm việc vào những ngày thứ ba, thứ tư và thứ sáu. Các giáo sư chủ nhiệm có thể làm giấy chuyển giao học sinh cho Chương Trình Tạm Đuổi này.

#### Lớp Lãnh Đạo Chi Huy: Giải Quyết Xung Đột (Nạn Côn Đồ tại trường)

Học sinh cùng trường, lớp giúp các học sinh khác hòa giải những vụ xung đột tại trường. Nhà trường huấn luyện các học sinh lãnh đạo nhằm giúp cho Ban An Toàn Nhà Trường duy trì tình trạng an toàn trường sở. Các học sinh ghi danh vào lớp Lãnh Đạo Chi Huy đều được credit nhiệm ý.

#### Lớp Thực Hành Lý Thuyết về Kiến Thức

Lớp Tú Tài Quốc Tế dành cho học sinh lớp 11 muốn theo học để lấy chứng chỉ Tú tài Quốc Tế hay tốt nghiệp với văn bằng Tú Tài Quốc Tế. Lớp này giúp học sinh có khả năng suy nghĩ nhạy bén và tức tốc giải quyết vấn đề.

#### Luyện Thi CAHSEE về Toán

Học sinh sử dụng chương trình tương tác trên mạng để luyện thi Toán cho kỳ Thi Ra Trường Trung Học mà Tiểu Bang California Quy Định (tiếng Anh là California High School Exit Exam, gọi tắt là CAHSEE). Chương trình ngoài giờ này nhằm vào các em lớp 11 và 12 cần luyện thi để đậu CAHSEE.

#### Các Chương Trình Tu Nghiệp Liên Tiếp của trường Andrew Hill

Các chương trình này giúp giáo sư Andrew Hill giảng dạy hiệu quả bằng những phương pháp giảng huấn dựa trên nghiên cứu và trao đổi với đồng nghiệp để cùng nhau hành sử đúng những gì mà tiểu bang quy định.

#### Các Chương Trình Dành Cho Giáo Sư Mới

Đây là những chương trình tu nghiệp tại trường Andrew Hill giúp các giáo sư mới này trau dồi khả năng giảng dạy. Loạt tu nghiệp này chú trọng vào các Tiêu Chuẩn Sư Phạm mà Tiểu Bang California đề ra về việc Điều Khiển Lớp Học và Tạo Dựng Môi Trường Học Tập Trong Lớp khiến học sinh học tập hiệu quả.

#### Các Chương Trình Dành Cho Phụ Huynh Andrew Hill

Các chương trình này diễn ra tại trường, giúp phụ huynh quán triệt sinh hoạt học đường, huấn luyện cho phụ huynh về nghệ thuật lãnh đạo, và phụ huynh có dịp tham dự những buổi hội thảo hữu ích với

những thay đổi mọi mặt của nhà trường. Các Chương Trình Dành Cho Phụ Huynh Andrew Hill bao gồm Hội Phụ Huynh – Giáo Sư Andrew Hill, Hội Phụ Huynh Người Mỹ gốc Phi châu, Hội Phụ Huynh nói tiếng Tây Ban Nha và Hội Phụ Huynh người Mỹ gốc Việt Nam hội thảo bằng tiếng mẹ đẻ.

## Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2007-08)

Bảng này trình bày về lương bổng của khu học chánh dành cho các giáo viên, hiệu trưởng, và giám đốc học khu, và so sánh với mức trung bình của tiểu bang dành cho các khu học chánh có cùng qui mô và hình thức hoạt động. Bảng này cũng trình bày về mức lương của giáo viên và nhân viên hành chánh dưới hình thức phần trăm ngân sách của khu học chánh và so sánh các con số này với mức trung bình trên toàn tiểu bang đối với các khu học chánh có cùng qui mô và hình thức hoạt động. Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin chi tiết về mức lương trên Trang Mạng Điện Toán của Lương Bổng và Quyền Lợi thuộc CDE Được Xác Nhận tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$48,434	\$42,810
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$79,527	\$69,375
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$98,141	\$89,104
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$120,314
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$122,625	\$126,901
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$238,000	\$198,563
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	37.90 %	37.30 %
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chánh	4.30 %	5.20 %

## IX. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn của California

Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn (STAR) gồm có nhiều thành phần then chốt, bao gồm các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California (CST); Đánh Giá có Bổ Sung California (CMA), và Đánh Giá Thành Tích Thay Thế (CAPA). CST cho biết học sinh thực hiện khá đến mức nào có liên quan tới nội dung của tiểu bang. CST bao gồm văn khoa Anh Ngữ (ELA) và toán lớp hai đến lớp mười một; khoa học thuộc các lớp năm, tám, và chín cho tới mười một; và khoa học lịch sử-xã hội thuộc các lớp tám, và mười tới mười một. CAPA bao gồm ELA, toán, và khoa học thuộc các lớp hai tới mười một, và khoa học thuộc các lớp năm, tám, và mười. CAPA được áp dụng cho các học sinh bị khuyết tật đáng kể về nhận thức, các khuyết tật này khiến cho các em không lấy được CST có thích nghi hoặc bổ sung hay CMA có thích nghi. CMA bao gồm ELA và toán cho các lớp từ lớp ba tới lớp tám và khoa học cho lớp năm và là một sự lượng định thay thế dựa trên các tiêu chuẩn thành đạt có bổ sung. CMA được thiết kế để đánh giá các học sinh bị khuyết tật khiến cho các em không đạt được sự thành thạo thuộc cấp độ lớp trong cuộc đánh giá theo tiêu chuẩn nội dung California có hoặc không có thích nghi. Điểm số của học sinh được báo cáo như các mức thành tích. Thông tin chi tiết về các kết quả Chương Trình STAR cho mỗi lớp và cấp độ thành tích, bao gồm số phần trăm các học sinh không thi, có thể tìm thấy trên trang mạng về Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>. Thông tin về Chương Trình STAR có thể tìm thấy trong phần hướng dẫn giải thích về Kết Quả Tóm Lược về Chương Trình STAR năm 2008 cho công chúng tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/sr/documents/starpkt5intrpts.pdf>. Ghi chú: Điểm số không được cho thấy khi số học sinh thi từ mười người trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ nên không chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ cho sự kín đáo của học sinh. Trong bất cứ trường hợp nào điểm số theo nhóm cũng không được báo cáo vì sẽ vô tình hay cố ý công bố điểm số hoặc thành tích của bất kỳ cá nhân học sinh nào.

## Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt mức độ Thông Thạo hoặc Xuất Sắc (đạt hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang).

Môn Học	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2006-07	2007-08	2008-09	2006-07	2007-08	2008-09	2006-07	2007-08	2008-09
Văn Khoa Anh Ngữ	38	35	38	43	44	47	43	46	50
Toán	15	17	18	23	23	26	40	43	46
Khoa Học	24	38	36	37	44	45	38	46	50
Lịch Sử Xã Hội Học	27	27	32	30	34	39	33	36	41

## Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Người Mỹ gốc Phi Châu	33	7	11	24
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	*	*	*	*
Người Á châu	61	36	61	51
Người Phi luật tân	51	15	67	40
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	24	8	21	22
Người đảo Thái bình dương	*	*	*	*
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	52	27	55	40
Nam	30	17	34	34
Nữ	45	19	38	32
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Khó Khăn	34	16	34	29
Những Người Học Tiếng Anh	8	9	8	6
Học Sinh Khuyết Tật	5	5	6	7
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	19	8	33	19

## Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California (California High Trường Exit Examination - CAHSEE) chủ yếu được dùng làm yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, nhưng kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được dùng để thiết lập số phần trăm học sinh ở ba mức độ thành thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc xuất sắc) về ELA và toán để tính toán xác định chỉ tiêu Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) quy định cho các trường trung học, theo yêu cầu của Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (No Child Left Behind - NCLB) 2001. Thông tin chi tiết về các kết quả của CAHSEE có thể tìm thấy tại trang mạng điện toán của Thi Tốt Nghiệp Trung Học California (CAHSEE) thuộc CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>. Lưu ý: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho sự kín đáo của học sinh. Trong bất cứ trường hợp nào điểm số theo nhóm cũng không được báo cáo dù cố tình hay vô ý công bố điểm hoặc thành tích của bất cứ cá nhân học sinh nào.

## Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học California cho Tất Cả Các Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày số phần trăm học sinh đạt được mức Thành Thạo hoặc Xuất Sắc về Anh Ngữ-văn khoa và toán học.

Môn Học	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2006-07	2007-08	2008-09	2006-07	2007-08	2008-09	2006-07	2007-08	2008-09
Anh Ngữ - Văn Khoa	37.1	45.4	42.6	51.9	55.1	55.1	48.6	52.9	52.0
Toán	41.1	51.7	46.2	55.1	59.6	59.6	49.9	51.3	53.3

## Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học California của các Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Bảng này trình bày số phần trăm học sinh, theo nhóm, đạt được ở mỗi mức thành tích về Anh Ngữ - Văn Khoa và toán cho kỳ thi gần đây nhất.

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Học Sinh	54.6	34.3	11.1	48.3	29.5	22.1
Nam	60.9	33.0	6.1	47.9	32.7	19.4
Nữ	48.4	35.5	16.0	48.8	26.3	24.9
Người Mỹ gốc Phi Châu	52.9	35.3	11.8	47.1	41.2	11.8
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	*	*	*	*	*	*
Người Á châu	30.1	49.1	20.9	17.6	32.7	49.7
Người Phi luật tân	32.0	44.0	24.0	28.0	40.0	32.0
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	68.1	27.7	4.1	64.9	27.1	8.0
Người đảo Thái bình dương	*	*	*	*	*	*
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	55.6	11.1	33.3	52.6	21.1	26.3
Hoàn cảnh tài chánh khó khăn	73.7	24.9	1.4	61.1	29.5	9.4
Những Người Học Tiếng Anh	62.3	29.4	8.3	54.8	26.4	18.8
Học Sinh Khuyết Tật	82.4	11.8	5.9	55.6	33.3	11.1
Các Học Sinh Đang Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục cho Di Dân*	97.5	2.5	0.0	95.3	4.7	0.0

## Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2008-09)

Kỳ Thi Thể Dục California chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và khu vực tại Trang Mạng Điện Toán về Kỳ Thi Thể Dục của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>. Lưu ý: Các điểm số sẽ không hiển thị khi số học sinh dự thi bằng hoặc thấp hơn mười, hoặc vì số học sinh trong hạng mục này quá ít nên không thể thống kê chính xác, hoặc để bảo vệ sự riêng tư của học sinh. Trong bất cứ trường hợp nào điểm số theo nhóm cũng không được báo cáo dù cố tình hay vô ý công bố điểm hoặc thành tích của bất cứ cá nhân học sinh nào.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trong Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trong Sáu Tiêu Chuẩn
5	0.0	0.0	0.0
7	0.0	0.0	0.0
9	9.4	24.6	56.9

## X. Trách Nhiệm

### Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập và tiến bộ của các trường tại tiểu bang California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn (API) của CDE trên Trang Mạng Điện Toán của API tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

### Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng này nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. Mức xếp hạng API của các trường tương tự phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng API	2006	2007	2008
Trên Toàn Tiểu Bang	3	3	4
Các Trường Tương Tự	2	2	2

### Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các thay đổi API thực tế theo nhóm học sinh dựa trên điểm cộng thêm hoặc bị mất trong ba năm vừa qua, và điểm API mới đây nhất. Lưu ý: "N/A" có nghĩa là số lượng học sinh trong nhóm học sinh đó không đủ đồng.

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Tế			Điểm API Tăng Trưởng
	2006-07	2007-08	2008-09	2009
Tất Cả Học Sinh trong Trường	12	13	8	684
Người Mỹ gốc Phi Châu				
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska				
Người Á châu	18	27	5	798
Người Phi luật tân				
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	15	8	-1	606
Người đảo Thái bình dương				
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)				
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	23	1	20	668

Những Người Học Tiếng Anh	-25	3	-2	602
Học Sinh Khuyết Tật		-7	8	403

## Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Đạo Luật NCLB của liên bang qui định rằng tất cả các trường và khu học chánh đều phải đạt các chỉ tiêu Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán  
 Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán  
 API là công cụ chỉ báo bổ sung  
 Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về AYP, trong đó bao gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo, hiển thị theo nhóm học sinh trên Trang Mạng Điện Toán về Sự Tiến Bộ Thích Hợp Hàng Năm của CDE (AYP) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

## Sự Tiến Bộ Thích Hợp Hàng Năm Tổng Quát và theo Tiêu Chuẩn (Niên Học 2008-09)

Bảng này trình bày chỉ số cho biết trường và khu học chánh đó có đạt AYP tổng quát và trường và khu học chánh đạt được từng chỉ tiêu AYP hay không.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Tổng Quát	No	No
Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	No	No
Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	No
Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	No	No
Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	No	No
API	Yes	Yes
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	Yes	Yes

## Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2009-10)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI trên Trang Mạng Điện Toán về Sự Tiến Bộ Thích Hợp Hàng Năm của CDE (AYP) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI



Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2007-2008	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 3	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	không áp dụng	7
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	không áp dụng	31.8

## XI. Hoàn Tất Chương Trình Học và Chuẩn Bị Sau Trung Học

### Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

#### University of California

Các yêu cầu để được nhận vào học tại University of California (UC) tuân theo các hướng dẫn đã được đặt ra trong Kế Hoạch Chủ Yếu, theo đó đòi hỏi học sinh tốt nghiệp trung học của tiểu bang phải ở mức hàng đầu một phần tám số học sinh cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công các bài vở qui định cho đại học, hội đủ điều kiện để được thu nhận vào UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học. Để biết các yêu cầu thu nhận tổng quát xin viếng Trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận Tổng Quát tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/general.html>.

#### California State University

Các yêu cầu để được nhận vào học tại California State University (CSU) dùng ba yếu tố để xác định khả năng hội đủ điều kiện. Đó là các khóa học cụ thể của trung học; điểm số của các khóa học quy định và điểm thi; và tốt nghiệp trung học. Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì sĩ số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU sử dụng các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Để biết các yêu cầu thu nhận tổng quát xin viếng Trang Mạng của California State University tại <http://www.calstate.edu/admission/>.

### Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp

Bảng này cho biết tỷ lệ bỏ học giữa chừng và tỷ lệ tốt nghiệp trong một năm của trường đó, dành cho ba năm gần đây nhất cho những dữ liệu có sẵn. Vì các mục đích so sánh, chúng tôi cũng cung cấp các dữ liệu ở cấp khu học chánh và tiểu bang. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về tỷ lệ bỏ học giữa chừng và tỷ lệ tốt nghiệp trên Trang Mạng Điện Toán DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2005-06	2006-07	2007-08	2005-06	2006-07	2007-08	2005-06	2006-07	2007-08
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	4.8	6.5	4.7	7.0	5.1	5.2	3.5	4.4	3.9
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	68.6	67.6	72.5	77.0	76.1	77.6	83.4	80.6	80.2

### Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Học sinh tại các trường công lập California phải đạt cả hai phần ELA và toán của CAHSEE để nhận bằng trung học. Đối với các học sinh bắt đầu niên học 2008-09 ở lớp mười hai trong bảng này được trình bày theo nhóm học sinh số phần trăm những em đáp ứng mọi yêu cầu về tốt nghiệp của tiểu bang và địa phương về việc hoàn tất lớp mười hai.

Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2009		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Tất Cả Các Học Sinh	77	82	N/A
Người Mỹ gốc Phi Châu	69	80	N/A

Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	100	71	N/A
Người Á châu	86	92	N/A
Người Phi luật tân	82	89	N/A
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	70	71	N/A
Người đảo Thái bình dương	N/A	89	N/A
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	86	89	N/A
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	78	77	N/A
Những Người Học Tiếng Anh	49	48	N/A
Học Sinh Khuyết Tật	38	45	N/A

## Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp (Niên Khóa 2008-09)

Mục này trình bày về các chương trình giáo dục kỹ thuật chuyên nghiệp (CTE) và liệt kê các chương trình được trường cung cấp.

Trường Andrew Hill giảng dạy những môn học giúp học sinh chuẩn bị việc làm ngoài đời. Những môn học có tính kỹ thuật chuyên nghiệp này luôn dành sẵn cho các em lựa chọn.

Các Môn học/Chương trình gồm có:

<b>Kỹ Thuật Sinh Học</b>	Kỹ Thuật Sinh Học Nhập Môn(Intro to Biotech) Kỹ Thuật Sinh Học Cao Cấp Nhập Môn (Intro to Biotech AP) Kỹ Thuật Sinh Học (Biotechnology) Dự Bị Hóa Học Cao Cấp (P-Chemistry A/P) Dự Bị Hóa Học (P-chemistry)
<b>Các Dịch Vụ Y Tế/Con Người</b>	Dự Bị Hóa Học (P-Chemistry) Hóa Học Phục Vụ Cộng Đồng (Chemistry in Communities) Các Thành Phần Điều Dưỡng (Elements of Nursing) Sinh Lý Học (Physiology) Nghề Y (Health Occupations) Y Tế & Nghề Nghiệp [Health & Careers (Elements/Nursing)]
<b>Đa Thông Tấn</b>	Đa Thông Tấn 1 (Multimedia 1) Thu Hình Kỹ Thuật Số & Đa Thông Tấn (Digital Video & Multimedia) Đa Thông Tấn 2 (Multimedia 2)

## Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này trình bày thông tin về việc tham gia các chương trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp (CTE) của trường.

Tiêu Chuẩn Đánh Giá	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	288
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	16%

Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	0
---	---

## Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc California State University (Niên Khóa 2007-08)

Bảng này trình bày về hai tiêu chuẩn đánh giá trong năm gần đây nhất liên quan tới các khóa học của trường, mà các khóa học được yêu cầu để nhập học vào trường University of California (UC) và California State University (CSU). Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về thủ tục ghi danh học sinh và việc hoàn tất các khóa học yêu cầu để nhập học vào UC/CSU tại trang mạng điện toán DataQuest của CDE <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	69.4
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	33.6

## Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này trình bày số Khóa Học Nâng Cao (AP) trong năm gần đây nhất mà các trường cung cấp theo môn học và số phần trăm học sinh theo học trong tất cả các khóa học AP. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về sĩ số học sinh theo học các khóa học AP trên Trang Mạng Điện Toán DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán Computer		không áp dụng
Tiếng Anh		không áp dụng
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Biểu Diễn		không áp dụng
Ngoại Ngữ	2	không áp dụng
Toán	2	không áp dụng
Khoa Học	2	không áp dụng
Khoa Học Xã Hội	1	không áp dụng
Tất cả các khóa học	7	4.2

## XII. Lập Kế Hoạch và Lập Thời Khóa Biểu Giảng Dạy

### Phát Triển Nghiệp Vụ

Mục này trình bày về số ngày học hàng năm dành cho việc phát triển nhân viên cho thời kỳ ba năm mới đây nhất.

Tu nghiệp là dịp cho nhân viên nhà trường phát triển đa dạng, rõ ràng và bám sát các tiêu chuẩn giáo dục mà tiểu bang đề ra cũng như duy trì được những giá trị nòng cốt của nhà trường. Mặc dù hàng năm giáo sư chỉ được 2 ngày tu nghiệp, nhà trường vẫn dành nhiều cơ hội khác để giáo sư phát triển nghề nghiệp trong suốt năm học và vào dịp hè. Trường chúng tôi có kế hoạch tu nghiệp rất chặt chẽ và chi tiết bám sát từng số liệu liên quan mật thiết với các phương pháp dạy giỏi học chăm. Không những giáo sư và nhân viên nhà trường có nhiều dịp tu nghiệp tại trường mà còn có nhiều cơ hội tu nghiệp tại học khu. Ngoài ra, nhiều giáo sư còn được tham dự các lớp tu nghiệp ở những trường đại học và đại học cộng đồng ở địa phương và dự các buổi hội thảo do Sở Giáo Dục Hạt Santa Clara tổ chức. Các buổi hướng dẫn của Chương Trình Giúp Đỡ và Lượng Giá Giáo Sư Mới rất hữu ích cho các nhà giáo dục mới vào nghề. Nhà trường đã thiết lập và áp dụng thành công khuôn mẫu tu nghiệp cho toàn thể nhân viên. Tu nghiệp toàn trường và theo từng khoa thường xuyên được tổ chức để giáo sư có dịp tiếp tục phát triển nghề nghiệp hầu đẩy mạnh mọi nỗ lực toàn trường sao cho theo đúng những tiêu chuẩn giáo trình từng môn học cam go mà tiểu bang đề

ra, đồng thời cũng giúp mọi học sinh đọc thông viết thạo và học hỏi tinh tường để thành đạt.

Để bảo đảm chu kỳ liên tục cải tiến, việc tu nghiệp bám sát từng người để đáp ứng nhu cầu của tất cả giáo sư các bộ môn cũng như của các nhân viên và quản trị viên nhà trường. Sinh hoạt tu nghiệp giáo sư không chỉ phản ánh quan niệm dạy giỏi mà còn chấp chỉ nghiêm minh những tiêu chuẩn Nghề Giáo mà tiểu bang California đề ra. Giáo sư và nhân viên cùng nhau tu nghiệp đúng lãnh vực công việc của mình mà cũng theo đúng mọi cấp độ mà học khu hoạch định. Trong phạm vi nhà trường, việc tu nghiệp được sắp đặt theo mục tiêu tổng quát (ví dụ giảng dạy theo đúng các tiêu chuẩn), và theo các khía cạnh chuyên biệt của chương trình tu nghiệp (ví dụ các phương pháp giảng dạy cá biệt), mỗi mỗi đều được cá nhân hóa cho từng người đáp ứng được mọi động cơ và nhu cầu bộ môn chuyên biệt. Thí dụ như về tiếng Anh, giáo sư phải xem xét bài vở học sinh để bảo đảm học sinh ấy học và làm bài đúng phương pháp và hữu hiệu theo các tiêu chuẩn bộ môn mà tiểu bang đề ra, trong khi về giáo dục thể chất thì giáo sư lại duyệt xét các số liệu *FitnessGram (Biểu Đồ Thể Lực)* để theo dõi mà tập luyện học sinh với kết quả đúng mức. Học khu cũng dành nhiều cơ hội tu nghiệp khác nhau để mở rộng kiến thức giáo sư, trau dồi kỹ năng điều khiển lớp học, và nâng cao tay nghề giảng dạy bằng những phương pháp tối hảo.

### XIII. Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia

#### Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia

Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia (National Assessment of Educational Progress - NAEP) là một cuộc đánh giá tiêu biểu trên toàn quốc về những điều mà các học sinh tại Hoa Kỳ biết và có thể làm được trong các lãnh vực khác nhau. Các đánh giá được tiến hành định kỳ về toán, đọc, khoa học, viết, nghệ thuật, công dân, kinh tế, địa lý, và lịch sử Hoa Kỳ. Điểm số của học sinh về đọc và toán được báo cáo theo các cấp độ về thành tích (thí dụ, cơ bản, thành thạo, và cấp cao) và sự tham gia của các học sinh bị khuyết tật (SD) và những người học Tiếng Anh (ELL) được báo cáo dựa trên ba cấp độ (được nhận ra, loại trừ, và đánh giá). Thông tin chi tiết về các kết quả NAEP cho mỗi lớp, cấp độ thành tích, và mức tham gia có thể tìm trên trang mạng Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia tại <http://nces.ed.gov/nationsreportcard/>.

Ghi chú: Chỉ có một nhóm làm mẫu các trường và khu học chánh của California tham gia trong chu kỳ thi NAEP. Do đó, học sinh tại bất cứ trường học hoặc khu học chánh cụ thể nào có thể không được kể vào trong các kết quả này. NAEP phản ánh kết quả kỳ thi của tiểu bang và không phản ánh hoặc LEA hoặc trường sở riêng lẻ nào. Sự so sánh thành tích của học sinh trên NAEP và thành tích của học sinh trong các đánh giá của Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn (STAR) không thể thực hiện nếu không hiểu rõ sự khác biệt chính yếu giữa hai chương trình đánh giá. Thí dụ, NAEP chỉ đánh giá các lớp bốn, tám và mười hai và cho các xu hướng lâu dài đánh giá các lớp chín, mười ba, và mười bảy. Ngoài ra, NAEP chỉ có cung cấp kết quả thi của tiểu bang cho các lớp bốn và tám. Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Tests - CSTs) được dựa trên bộ tiêu chuẩn khác không phải các đánh giá của NAEP. Thí dụ, NAEP không song song với các tiêu chuẩn về nội dung và thành đạt học vấn California và, do đó, không nhất thiết phản ánh học trình và sự giảng dạy mà học sinh phải theo trong lớp học. NAEP đánh giá tập đọc và viết riêng biệt, trong khi CST đánh giá văn khoa Anh Ngữ (ELA), bao gồm tập đọc cũng như các quy ước về viết, chính tả, và văn phạm. Điểm số trên CST, và các đánh giá khác không thể so sánh trực tiếp với các điểm số trên NAEP. Số trung bình và số phần trăm được trình bày là các ước lượng dựa trên các mẫu học sinh hơn là toàn bộ những người khác. Sau cùng, các câu hỏi mà học sinh trả lời chỉ là một mẫu kiến thức và kỹ năng được nêu trong khuôn khổ của NAEP. Thông tin về các khác biệt giữa NAEP và CST có thể tìm trên trang mạng Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia (NAEP) của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/nr/>.

#### Các Kết Quả về Đọc và Toán qua Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia theo Trình Độ Lớp – Tất Cả Học Sinh

Bảng này trình bày các điểm theo thang đo và các mức thành tích trong Các Kết Quả Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia về đọc (2007) và toán (2009) cho các lớp bốn và tám.

Bộ Môn và Trình Độ Lớp	Điểm Trung Bình Theo Thang Đo		Số Phần Trăm về Mức Thành Đạt		
	Tiểu Bang	Quốc Gia	Cơ Bản	Thành Thạo	Cấp Cao
Tập Đọc 2007, Lớp 4	209	220	30	18	5
Tập Đọc 2007, Lớp 8	251	261	41	20	2

Toán 2009, Lớp 4	232	239	41	25	5
Toán 2009, Lớp 8	270	282	36	18	5

## **Các Kết Quả về Đọc và Toán qua Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia cho Các Học Sinh Bị Khuyết Tật và/hoặc Những Người Học Tiếng Anh theo Trình Độ Lớp – Tất Cả Học Sinh**

Bảng này trình bày mức tham gia của tiểu bang và quốc gia qua Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia về đọc (2007) và toán (2009) cho các học sinh bị khuyết tật và/hoặc những người học Tiếng Anh lớp bốn và tám.

<b>Bộ Môn và Trình Độ Lớp</b>	<b>Mức Tham Gia của Tiểu Bang</b>		<b>Mức Tham Gia của Quốc Gia</b>	
	<b>Học Sinh Bị Khuyết Tật</b>	<b>Những Người Học Tiếng Anh</b>	<b>Học Sinh Bị Khuyết Tật</b>	<b>Những Người Học Tiếng Anh</b>
Tập Đọc 2007, Lớp 4	74	93	65	80
Tập Đọc 2007, Lớp 8	78	92	66	77
Toán 2009, Lớp 4	79	96	84	94
Toán 2009, Lớp 8	85	96	78	92